CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	27,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.9%	**1.9%**	**17.4%**

2025

ROE 18.6% +/- YoY ▼ 4.9%

Q4/25

DT thuần 198 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 35.0 ▼ 15.0% YoY ▼ 44.0 ▼ 18.2%

2025

DT thuần 980 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 202 ▼ 17.1%

Q4/25

LN gộp 81.6 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 55.5 ▲ 213% YoY ▲ 34.0 ▲ 71.4%

2025

LN gộp 173 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 25.0 ▼ 12.6%

Q4/25

LN thuần 73.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 60.1 ▲ 455% YoY ▲ 26.2 ▲ 55.6%

2025

LN thuần 118 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 13.0 ▼ 9.7%

Q4/25

LN sau thuế 57.6 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 46.9 ▲ 438% YoY ▲ 19.9 ▲ 52.7%

2025

LN sau thuế 93.7 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 12.3 ▼ 11.5%

Kết quả kinh doanh

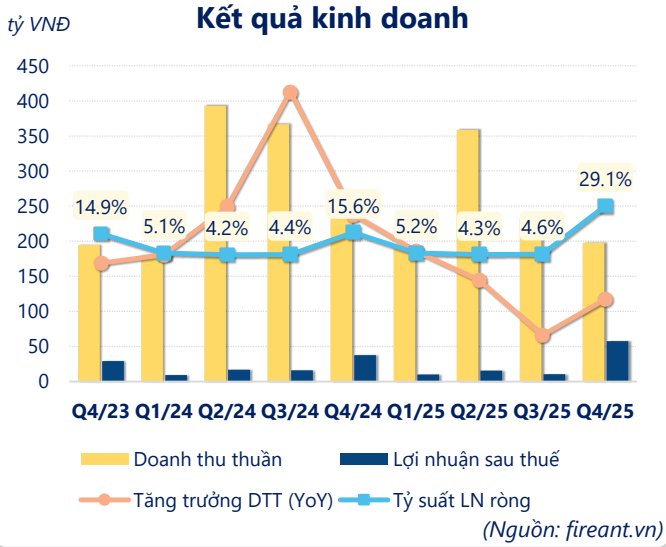

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

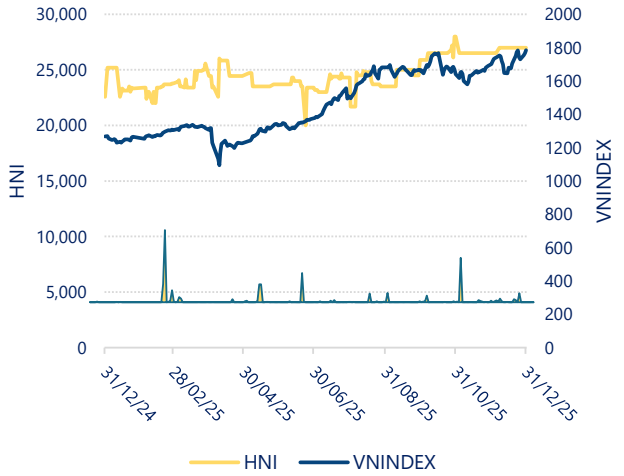

CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận

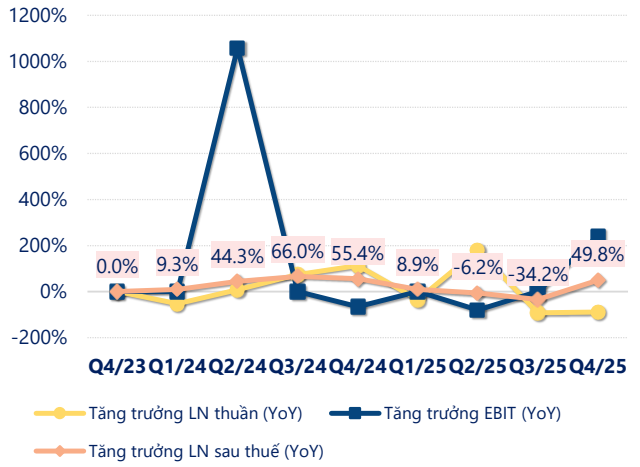

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

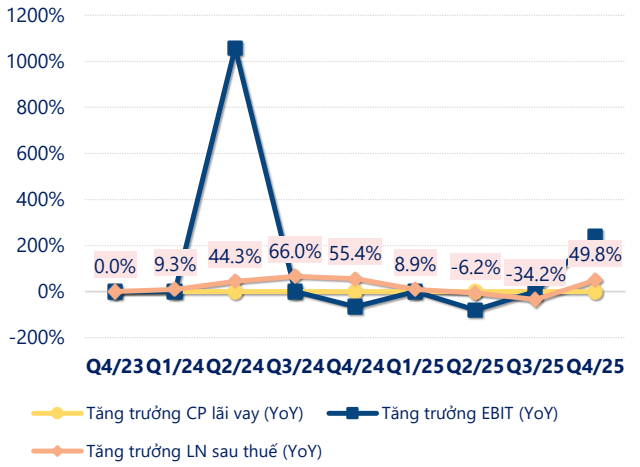

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

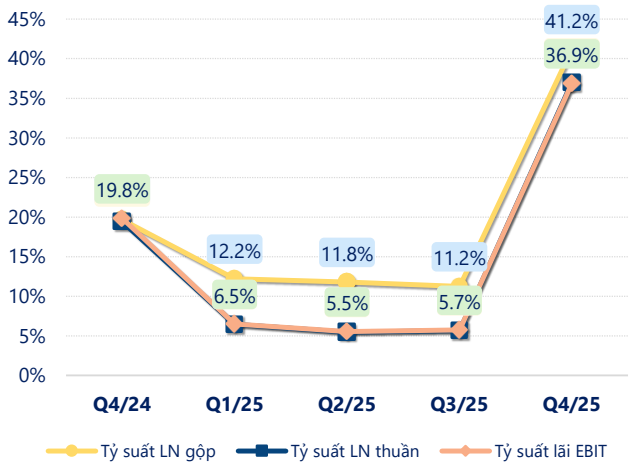

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

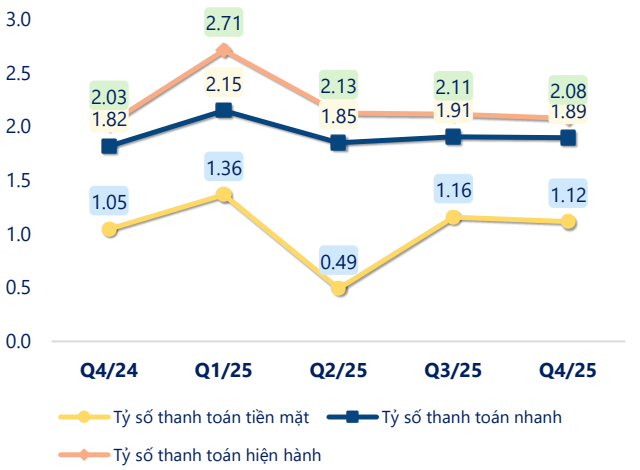

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

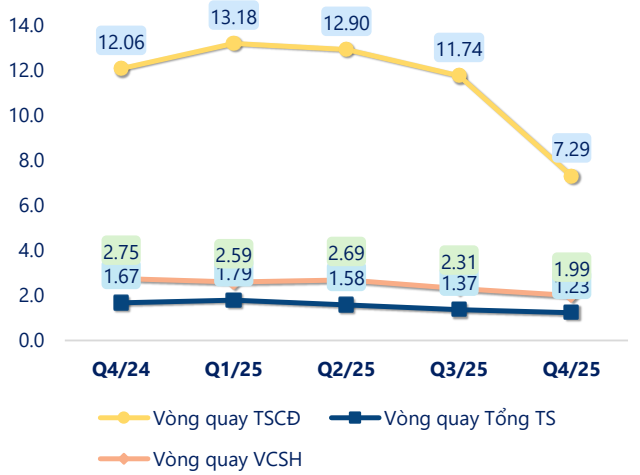

(Nguồn: fireant.vn)

EPS

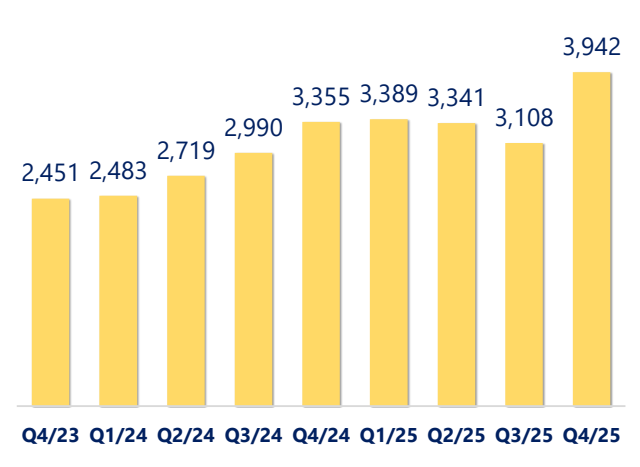

(Nguồn: fireant.vn)

CTCP May Hữu Nghị (UPCOM: HNI)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**198**	**242**	**-18.2%**	**980**	**1,182**	**-17.1%**
Giá vốn hàng bán	116	195	-40.3%	807	984	-18.0%
Lợi nhuận gộp	81.6	47.6	71.4%	173	198	-12.6%
Doanh thu HĐTC	3.22	11.5	-72.0%	21.3	26.2	-18.8%
Chi phí TC	2.16	0.74	191%	4.48	11.8	-61.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.02	0.16	-87.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	2.43	3.30	-26.4%	14.2	22.8	-37.4%
Chi phí QLDN	**6.95**	**7.95**	**-12.6%**	**57.5**	**59.0**	**-2.5%**
LN thuần từ HĐKD	73.3	47.1	55.6%	118	131	-9.7%
Lợi nhuận khác	**-0.26**	**0.97**	**-127%**	**0.21**	**2.71**	**-92.4%**
LN trước thuế	73.0	48.0	52.1%	119	134	-11.3%
Lợi nhuận sau thuế	**57.6**	**37.7**	**52.7%**	**93.7**	**106**	**-11.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**57.6**	**37.7**	**52.7%**	**93.7**	**106**	**-11.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

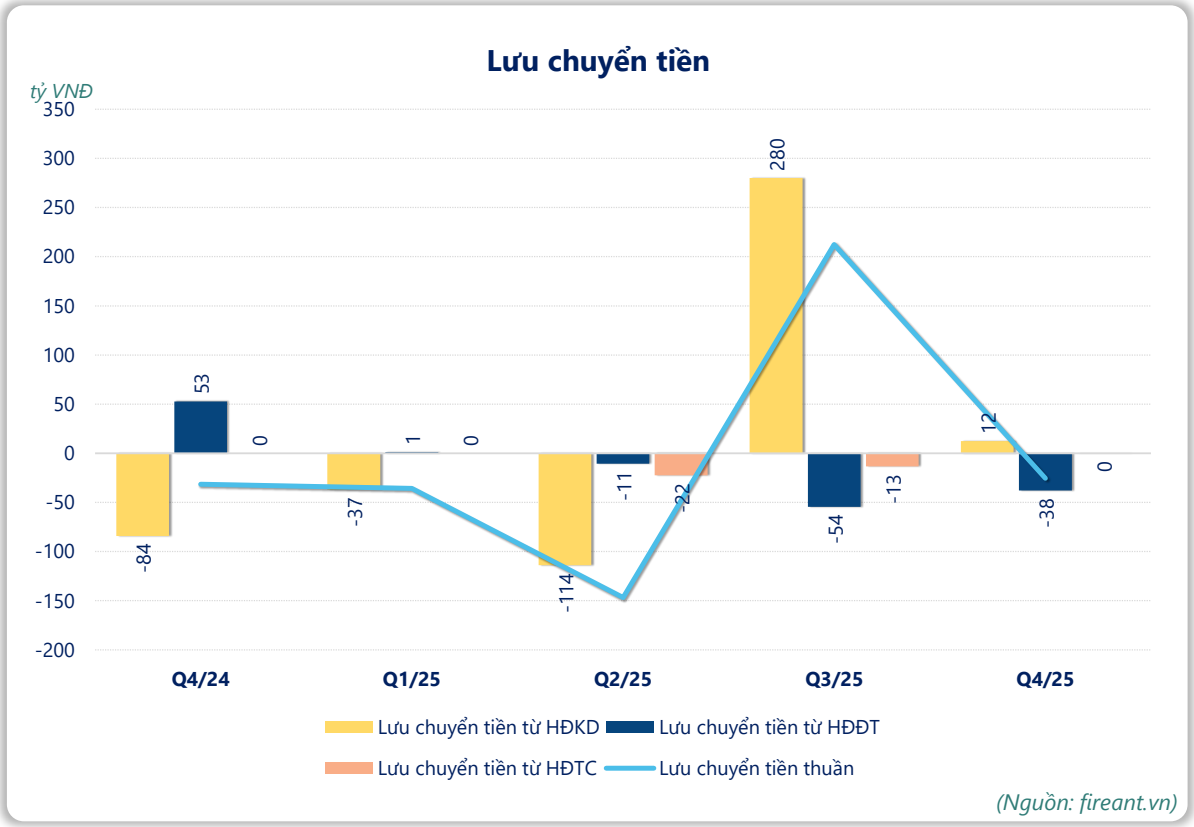

(Nguồn: fireant.vn)